

## THƯ MỤC

### TẠP CHÍ THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI SỐ 4 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội số 4 năm 2017.

**1. Lý thuyết hệ thống xã hội và một vài gợi ý trong đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam/ Đỗ Văn Quân// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 3 – 8**

**Tóm tắt:** Trên thế giới, lý thuyết hệ thống xã hội là chủ đề rộng lớn, thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau. Tại Việt Nam, việc nghiên cứu nhằm không ngừng đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị đang được nhiều ngành khoa học, nhiều nhà khoa học quan tâm, tuy nhiên hầu như chưa có công trình nghiên cứu nào đề cao và xuyên suốt việc sử dụng phương pháp nghiên cứu hệ thống chính trị với tư cách là một tiểu hệ thống xã hội trong hệ thống xã hội tổng thể. Tức là sử dụng lý thuyết hệ thống xã hội để tiếp cận hệ thống chính trị ở Việt Nam. Với tư cách là một tiểu hệ thống xã hội, sự bất cập lớn nhất của hệ thống chính trị ở Việt Nam chính là chưa xem xét cụ thể mối tương quan và tương tác giữa các tiểu hệ thống, bộ phận hợp thành hệ thống chính trị: sự tương quan và tương tác liên hệ thống cũng chưa được quan tâm đúng mức. Do vậy, việc nghiên cứu hệ thống chính trị từ góc độ lý thuyết hệ thống xã hội có thể gợi mở, liên tưởng, đó cũng là những nội dung mà bài viết muốn đề cập tới.

**Từ khóa:** Việt Nam; Lý thuyết hệ thống xã hội; Hệ thống chính trị

**2. Chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn – Tiếp cận từ lý thuyết hệ thống xã hội/ Hà Việt Hùng// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 9 – 17**

**Tóm tắt:** Ba mươi năm qua, từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của đất nước đã đạt được nhiều thành tựu và tiến bộ, tuy nhiên, trước những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, tiềm lực nghiên cứu khoa học nói chung, và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) nói riêng tỏ ra bị tụt hậu ngày một xa so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đây là vấn đề mà nhiều nhà nghiên cứu khoa học của Việt Nam cũng đang trăn trở và đi tìm những lý giải. Từ tiếp cận lý thuyết hệ thống xã hội và phương pháp luận nghiên cứu xã hội nói chung, trên cơ sở có sự đánh giá khách quan những thành tựu nghiên cứu khoa học của Việt Nam trong so sánh với các nước khác trên thế giới, tác giả luận bàn về những hạn chế đang cản trở việc nâng cao chất lượng nghiên cứu KHXH&NV ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** ISI; Khoa học xã hội và nhân văn; Khoa học và công nghệ; Nghiên cứu khoa học

**3. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học/** Bùi Hồng Việt// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 18 – 23

**Tóm tắt:** Nghiên cứu khoa học là một chu trình vòng tròn, bắt đầu từ việc đặt câu hỏi, đề xuất các giả thuyết, tiến hành nghiên cứu và công bố kết quả. Kết quả nghiên cứu có thể dẫn đến câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu mới. Lợi ích của hoạt động nghiên cứu khoa học là điều không ai có thể hoài nghi những lợi ích đó đạt được tối đa khi và chỉ khi có môi trường nghiên cứu lành mạnh – nơi mà “đạo đức nghiên cứu” phải được coi trọng. “Đạo đức nghiên cứu” có vai trò đặc biệt quan trọng trong các nghiên cứu khoa học. Khái niệm về đạo đức nghiên cứu cũng rất phong phú, đa dạng và được nhiều ngành khoa học ở các nước phát triển bàn luận từ lâu. Các quốc gia có nền nghiên cứu khoa học phát triển như Mỹ, Anh, Australia,... đã quan tâm đến vấn đề này từ những năm đầu thế kỷ trước, bằng các hình thức ban hành nhiều tuyên bố, thỏa thuận chung và các bộ quy tắc ứng xử về đạo đức nghiên cứu. Trên cơ sở tổng hợp các tài liệu nước ngoài, bài viết làm rõ vấn đề “đạo Đức” trong nghiên cứu khoa học qua các phương diện khái niệm, lịch sử và tính pháp lý, nội dung chính trong đạo đức nghiên cứu.

**Từ khóa:** Mỹ; Anh; Australia; Việt Nam; Đạo đức nghiên cứu; Nghiên cứu khoa học

**4. Tổng quan một số nghiên cứu về quan hệ sản xuất trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam/** Từ Kim Chi// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 24 – 30

**Tóm tắt:** Quan hệ sản xuất là một trong những hệ thống lý luận cơ bản thuộc phạm vi của chủ nghĩa duy vật lịch sử do K. Marx và F. Engels xây dựng, được V. Lenin bổ sung, phát triển. Nghiên cứu quan hệ sản xuất trong các mối quan hệ biện chứng với lực lượng sản xuất là một trong những dòng nghiên cứu cơ bản của triết học, đã được nghiên cứu và giảng dạy một cách cơ bản trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế Đổi mới ở nước ta, các nghiên cứu về quan hệ sản xuất mới phù hợp với tiến trình phát triển, với xu thế toàn cầu hóa cũng đã được các nhà khoa học quan tâm. Bài viết giới thiệu một số công trình nghiên cứu về quan hệ sản xuất của các tác giả trong nước công bố gần đây.

**Từ khóa:** Việt Nam; Quan hệ sản xuất; Lực lượng sản xuất; Kinh tế - xã hội

**5. Vai trò của phụ nữ trong kinh tế hộ gia đình (Trường hợp ở huyện Ba Vì, Hà Nội)/** Nguyễn Hồng Linh// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 31 – 38

**Tóm tắt:** Kinh tế hộ gia đình là một kiểu tổ chức đặc thù của sản xuất nông nghiệp và một trong hững khía cạnh của nó là phương thức sản xuất gia đình, đó là phân công lao

động giới tính. Phân công lao động theo giới gắn liền với các giá trị chuẩn mực xã hội, đặc trưng về văn hóa và thích nghi với những thay đổi của điều kiện gia đình. Khi thực hiện vai trò của mình, phụ nữ và nam giới đều cần phải sử dụng những nguồn lực trong gia đình và cộng đồng, và thụ hưởng lợi ích do bản thân và cộng đồng tạo ra. Trên cơ sở cung cấp thông tin chung về hiện trạng kinh tế hộ tại 3 xã/ thị trấn của huyện Ba Vì, Hà Nội, đồng thời phân tích các khía cạnh trong tiếp cận nghiên cứu về vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ, bài viết rút ra một số nhận định, đánh giá về vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn.

**Từ khóa:** Ba Vì; Kinh tế hộ gia đình; Sản xuất nông nghiệp; Vai trò của phụ nữ

**6. Triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam/ Nguyễn Thị Tình// Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội .- Số 4/2017 .- Tr. 39 – 45**

**Tóm tắt:** Tục ngữ, ca dao và Triết học là hai lĩnh vực, hai hiện tượng ý thức xã hội khác nhau. Tri thức của tục ngữ, ca dao là tri thức dân gian được đúc kết, chiêm nghiệm trên cơ sở quan sát, miêu tả, phản ánh những hiện tượng cụ thể. Trên những nét chung nhất, đó là những tri thức kinh nghiệm, những “lẽ phải thông thường”, những “trí khôn dân gian”. Với tính cách là những thể loại của Văn học dân gian nên người sáng tạo ra tục ngữ, ca dao là tác giả tập thể, là quần chúng nhân dân, còn Triết học lại là sản phẩm của những cá nhân – thường là những cá nhân kiệt xuất, những nhà tư tưởng, hoạt động trí óc chuyên nghiệp. Trong bài viết này, trên cơ sở xem xét tổng quan các công trình khoa học nghiên cứu về ca dao, tục ngữ và các yếu tố triết học chứa đựng trong đó, tác giả đánh giá khái quát về tình hình nghiên cứu vấn đề triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam.

**Từ khóa:** Triết lý nhân sinh; Ca dao; Tục ngữ

**Trung tâm Thông tin Thư viện**